

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN
Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 13/02/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Xuân

2. Ông Hà Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/HSST, ngày 14 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Trương C, sinh ngày 20/7/1973; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn P và bà Trương Thị N; Có vợ là Sầm Thị H và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 26/9/2019 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 26/9/2019 đến ngày 26/12/2019. Hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Trương Thị N sinh năm 1941, (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, tại khu vực Tổ B, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy, Công an thành phố Bắc Kạn phát hiện Nông Trương C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ BKS 97B1-038... có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái

phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nông Trương C có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng có in chữ màu xanh, bên trong tiếp tục được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong lại được gói bằng loại giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng, bên trong gói bằng giấy màu trắng, bên trong lại được gói bằng giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng (tổng cộng 05 lớp giấy gói các loại), bên trong chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 0,19 gam (**Mẫu gửi giám định M1**). Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ BKS 97B1-038... cùng 01 chìa khóa xe, 03 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

Sau đó Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét tại nhà ở của Nông Trương C tại Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn nhưng không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Nông Trương C khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 17/9/2019, C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ BKS 97B1-038... đi từ nhà đến khu vực cổng Trung tâm điều trị Methadone thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, C gặp một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, đeo khẩu trang bịt kín mặt và đội mũ bảo hiểm. C hỏi người đàn ông này có ma túy bán không. Người đàn ông đồng ý bán ma túy cho C rồi C đưa số tiền 200.000đ cho người đó trước. Sau đó người này hẹn C đến khu vực đường bờ đê Sông Cầu thuộc tổ B, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để nhận ma túy. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, C tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 97B1-038... đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi, người đàn ông đã đứng đợi sẵn và trực tiếp đưa cho C 01 gói ma túy (heroin) được cất giấu trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đi luôn. Sau đó C cầm gói ma túy này trong lòng bàn tay phải và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi được một đoạn thì bị Công an bắt cùng vật chứng.

Ngày 18/9/2019, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 135/KTHS-MT ngày 20/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là: 0,190 gam (Không thấy một chín không gam).*

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTPBK ngày 12/01/2020 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố bị cáo Nông Trương C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Nông Trương C phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Trương C từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười năm) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T135; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 03 (ba) xi lanh nhựa; 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Trương Thị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ biển kiểm soát 97B1-038... cùng chìa khóa xe.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Trương C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/9/2019 tại tổ B, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Nông Trương C đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép (cầm trong lòng bàn tay phải) 0,19 gam chất ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nông Trương C đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an - xã hội của địa phương.

[3] Hành vi nêu trên của Nông Trương C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Hêrôin ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”...

Cáo trạng số 08/CT-VKSTP ngày 12/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an - xã hội của địa phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo”; Trong quá trình làm công tác thú y tại phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn từ năm 2006 đến 2018 bị cáo nhiều lần được tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ Kinh tế - Xã hội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác” và Bỏ để bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên lại là đối tượng nghiện chất ma túy, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo khai về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bờ đê Sông Cầu, thuộc Tổ B, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên không đủ cơ sở để xử lý.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ biển kiểm soát 97B1-038..., quá trình điều tra xác định được nguồn gốc chiếc xe là của bà Trương Thị N (mẹ đẻ của Nông Trương C). Khi hỏi mượn xe, C không nói cho bà N biết là C điều khiển xe đi tìm mua ma túy về sử dụng, nên cần trả lại chiếc xe cùng chìa khóa xe cho bà N là phù hợp.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T135; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 03 (ba) xi lanh nhựa; 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện chất ma túy và không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Trương C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Nông Trương C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 26/9/2019).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T135; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 03 (ba) xi lanh nhựa; 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Trương Thị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ biển kiểm soát 97B1-038...cùng chìa khóa xe.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2020 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Nông Trương C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm đề nộp ngân sách Nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” - Theo Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư